

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 10-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận;

2. Ông Tống Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/HSST, ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H, sinh năm 1965; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N N, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T và bà Hà Thị D; Có vợ là Bùi Thị Q, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022 thì được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ đó đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã C K, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Mai Thị T; Có vợ là Hoàng Thị X, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 12/01/2022 thì bị tạm giam từ đó đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Thị Q, sinh năm 1971; trú tại thôn N N, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 45 phút ngày 02/01/2022, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N Đ, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Hà Văn H có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại bên trong găng tay buộc vào tay lái phía bên trái xe mô tô H đang điều khiển 01 gói nhỏ được gói bằng một lớp nilon màu hồng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu H; 01 bơm kim tiêm (xi lanh) đã qua sử dụng tại túi áo bên trong phía bên phải H đang mặc; 01 xi lanh chưa qua sử dụng và 01 lọ nước cất tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim thuê bao 0386175873, được niêm phong trong phong bì ký hiệu H2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, đã qua sử dụng biển kiểm soát: 97F9 - 9479; 01 đôi găng tay màu trắng, đen, tím có hình kẻ ca rô đã cũ, rách.

Tại Biên bản đóng mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 01 giờ 00 phút, ngày 03/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất màu trắng dạng cục có trong phong bì kí hiệu H có khối lượng là: 0,213 gam, sau khi cân niêm phong số chất trên trong phong bì mới kí hiệu H3 để gửi giám định, giấy gói và phong bì cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu H4.

Trước Cơ quan điều tra H khai nhận: 01 gói ma túy Công an thu giữ là của H do vào khoảng 13 giờ ngày 02/01/2022 H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ để hỏi mua ma túy, Đ đồng ý, đến khoảng 20 giờ 45 phút H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 97F9 - 9479 đến cách nhà Đ khoảng 30 mét, tại đây Đ bán cho H 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, H cất gói ma túy vào trong găng tay tay lái bên trái của xe mô tô, mục đích là để sử dụng cho bản thân, H đang trên đường đi về nhà thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Trên cơ sở đó, vào hồi 09 giờ 33 phút ngày 03/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tiến hành khám xét người, nơi ở và khu vực phụ cận của Nguyễn Văn Đ. Kết quả phát hiện và thu giữ tại bậc cầu thang thứ 3 trong nhà Đ 01 lọ nhựa màu xanh, bên trong có 09 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong đều được gói bằng một lớp nilon màu hồng, bên trong có chất màu trắng dạng cục, tiến hành niêm phong toàn bộ 09 gói nhỏ vào phong bì ký hiệu Đ2; thu giữ tại phòng ngủ thứ 2 từ ngoài vào tại tầng 1 gồm 04 mảnh giấy loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 03 túi nilon; 01 dao lam, niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ3.

Tại Biên bản đóng mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 13 giờ 50 phút, ngày 03/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất màu trắng dạng cục và bột có trong phong bì kí hiệu Đ2 có khối lượng là: 2,053 gam, sau khi cân niêm phong số chất trên trong phong bì mới kí hiệu Đ4 để gửi giám định, lọ nhựa màu xanh, giấy gói và phong bì cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu Đ6.

Tại Kết luận giám định số: 25/KTHS-MT ngày 10/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu H3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,213g; Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột có trong phong bì ký hiệu Đ4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 2,053g. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả 2,172 gam mẫu chất cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T25 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận: 09 gói nhỏ ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại nhà ở của Đ là của Đ. Để có được số ma túy trên, khoảng 13 giờ, ngày 01/01/2022, Đ một mình đi xe buýt từ nhà xuống khu vực đường tròn T L, thành phố T N mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy thì Đ mang về nhà chia thành 10 gói nhỏ cho vào trong hộp nhựa cất giấu tại cầu thang, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Vào khoảng 13 giờ ngày 02/01/2022 có Hà Văn H gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Đ đồng ý, đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày H lại gọi điện hỏi mua 200.000đ ma túy, Đ đồng ý, sau đó Đ lấy 01 gói nhỏ ma túy rồi đi bộ ra ngoài đường theo hướng đi Thái Nguyên cách nhà khoảng 30 mét thì gặp H đi đến, Đ bán cho H 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ. Sau khi bán ma túy cho H xong thì đi về nhà, còn H đi đâu thì Đ không biết.

Tại phiên tòa Hà Văn H và Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSCM ngày 28/4/2022 của VKSND huyện CM truy tố Hà Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố Hà Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Hà Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.

- Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn H từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T25, bên trong có 2,172 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì ký hiệu H1, bên trong có 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng và 01 xi lanh, 01 lọ nước caoát chưa qua sử dụng.

+ 01 phong bì ký hiệu H4, bên trong có phong bì, bao gói cũ.

+ 01 phong bì ký hiệu TH, bên trong có 01 que thử ma túy của Hà Văn H.

+ 01 phong bì ký hiệu Đ3, bên trong có 01 dao lam, 04 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 03 túi nilon.

+ 01 phong bì ký hiệu Đ6, bên trong có 01 lọ nhựa màu xanh, giấy gói, nilon, phong bì cũ.

+ 01 phong bì ký hiệu T, bên trong có 01 que thử ma túy của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 đôi găng tay màu trắng, đen, có hình kẻ ca rô đã cũ, rách.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có.

* Tạm giữ số tiền 105.000đ của Nguyễn Văn Đ để đảm bảo thi hành án .

* Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen đã qua sử dụng có gắn 01 thẻ sim thuê bao 0386175873; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim thuê bao 0961289457.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe mô tô BKS: 97F9 - 9479, trả lại cho bà Bùi Thị Quy 1/2 trị giá chiếc xe theo quy định.

3. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H không có ý kiến; bị cáo Đ trình bày: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H khai nhận:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 02/01/2022, H gọi điện thoại bằng điện của mình từ số thuê bao: 0386175873 gọi đến số thuê bao 0961289457 của Nguyễn Văn Đ để hỏi mua ma túy về sử dụng, sau khi được Đ trả lời và đồng ý bán ma túy, H điều khiển xe mô tô BKS: 97F9 - 9479 đi đến khu vực gần nhà ở của Đ, cách 30 mét về phía TN thì gặp Đ, tại đó H đưa cho Đ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, Đ đưa cho H 01 gói nhỏ ma túy. H cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong găng tay buộc ở tay lái bên trái của xe mô tô. H đang điều khiển xe đi về nhà đến thôn N Đ, xã TT thì bị Công an phát hiện và bắt giữ. Khối lượng ma túy H tàng trữ là 0,213 gam.

Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do Đ nghiện ma túy và thường xuyên sử dụng, vì vậy ngày 01/01/2022, Đ đi xe buýt đến khu đường tròn T L, thành phố T N mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroine với giá là 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ đem về nhà chia thành 10 gói nhỏ cho vào trong hộp nhựa cất giấu tại cầu thang, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Vào khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi H gọi điện thoại từ số 0386175873 đến số máy của Đ là 0961289457 để hỏi mua ma túy và Đ đồng ý, thì H đi xe mô tô đến khu vực gần nhà ở của Đ, Đ đã bán cho H 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ. Toàn bộ 09 gói ma túy Công an thu giữ tại nhà ở của Đ là của Đ, những người khác trong gia đình đều không biết Đ cất giấu ma túy ở trong nhà và không biết Đ bán ma túy cho người khác.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hà Văn H đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249/BLHS có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...".

Điều 251/BLHS có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...".

Cáo trạng số 20/CT-VKSCM ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với bị cáo Hà Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; bị cáo Nguyễn Văn Đ về

tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma túy của nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung ở mức thấp nhất vẫn đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với Hà Văn H: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; Năm 2015, bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Đối với Nguyễn Văn Đ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên có nhân thân xấu, biết mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích lợi nhuận. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội phạm liên quan đến ma túy cụ thể:

+ Ngày 30/7/1994, bị TAND huyện B T, tỉnh Bắc Thái xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

+ Ngày 19/8/1998, bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 năm tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; 08 năm tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 01 năm tù về tội "*Mua bán, sử dụng... trái phép chất nô*". Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt tù cho cả 03 tội là 19 năm tù theo bản án số: 55/HSST. Ngày 28/8/2013 chấp hành xong toàn bộ bản án, nay đã được xóa án tích.

- Ngày 20/9/2016 bị TAND huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo bản án số: 29/2016/HSST. Ngày 09/02/2018 chấp hành xong, đến nay đã được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo có bố đẻ là Thương, bệnh binh vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ tại khu vực đường tròn Tân Long, tỉnh Thái Nguyên do Đ không biết rõ đầy đủ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 97F9 - 9479: Chiếc xe được đăng ký lần đầu ngày 26/01/2010 mang tên Hà Văn H. Đây là tài sản được hình thành trong

thời kỳ hôn nhân giữa Hà Văn H và Bùi Thị Q, xác định đây là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên do bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu 1/2 trị giá xe để sung quỹ Nhà nước, còn 1/2 trị giá xe cần trả lại cho bà Bùi Thị Q theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 305.000đ tạm giữ của của Nguyễn Văn Đ: trong đó có 200.000đ là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số còn lại 105.000đ không liên quan đến vụ án, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 chiếc điện thoại: Các bị cáo đều xác định trước đó đã liên lạc bằng điện thoại với nội dung trao đổi về việc mua, bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T25, bên trong có 2,172 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì ký hiệu H1, bên trong có 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng và 01 xi lanh, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

+ 01 phong bì ký hiệu H4, bên trong có phong bì, bao gói cũ.

+ 01 phong bì ký hiệu TH, bên trong có 01 que thử ma túy của Hà Văn H.

+ 01 phong bì ký hiệu Đ3, bên trong có 01 dao lam, 04 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 03 túi nilon.

+ 01 phong bì ký hiệu Đ6, bên trong có 01 lọ nhựa màu xanh, giấy gói, nilon, phong bì cũ.

+ 01 phong bì ký hiệu T, bên trong có 01 que thử ma túy của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 đôi găng tay màu trắng, đen, có hình kẻ ca rô đã cũ, rách.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

I. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 02/01/2022 đến ngày 11/01/2022).

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

* Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (03/01/2022).

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Việc thi hành khoản tiền phạt bổ sung được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe mô tô BKS: 97F9 - 9479. Trả lại cho bà Bùi Thị Q 1/2 trị giá xe theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ của Nguyễn Văn Đ do phạm tội mà có;

- Tạm giữ số tiền 105.000đ của Nguyễn Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A02s màu đen đã qua sử dụng có gắn 01 thẻ sim thuê bao 0386175873 của Nguyễn Văn Đ có trong phong bì ký hiệu H6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim thuê bao 0961289457 của Hà Văn H có trong phong bì ký hiệu Đ7.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T25, bên trong có 2,172 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì ký hiệu H1, bên trong có 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng và 01 xi lanh, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

+ 01 phong bì ký hiệu H4, bên trong có phong bì, bao gói cũ.

+ 01 phong bì ký hiệu TH, bên trong có 01 que thử ma túy của Hà Văn H.

+ 01 phong bì ký hiệu Đ3, bên trong có 01 dao lam, 04 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 03 túi nilon.

+ 01 phong bì ký hiệu Đ6, bên trong có 01 lọ nhựa màu xanh, giấy gói, nilon, phong bì cũ.

+ 01 phong bì ký hiệu T, bên trong có 01 que thử ma túy của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 đôi găng tay màu trắng, đen, có hình kẻ ca rô đã cũ, rách.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2022 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

Lường Thị Phẩm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Phẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm

